

Nhơn Trạch, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 792/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy H, sinh năm 1977

Địa chỉ: A24, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Long H, sinh năm 1976

Địa: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thụy Huyền và anh Lê Long Hải.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thụy H và anh Lê Long H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thụy H và anh Lê Long H về việc nuôi con như sau:

Giao con chung tên Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/6/2010 cho chị Nguyễn Thụy H nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Lê Vũ H, sinh ngày 04/01/1999; Lê Thị Tuyết Ng, sinh ngày 24/8/2000 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai có tạo lập được tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất diện tích 195m² thửa 319 tờ bản đồ số 26 xã Đ do UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 563049 ngày 28/9/2009 cho chị Nguyễn Thụy H đứng tên. Chị H, anh H đã thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: các đương sự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thụy H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0009813 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAT, THA;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lợi